ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 058 /BC-UBND	*Đắk Lắk, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện các Nghị quyết số 26-NQ/TW và số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và vùng Tây Nguyên

Kính gửi: Bộ Tài chính

Triển khai Công văn số 12016/BTC-KTĐP ngày 06/8/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện các Nghị quyết số 26-NQ/TW và Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ và vùng Tây Nguyên, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tỉnh ủy hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên (trước sắp xếp) đã ban hành các Chương trình cụ thể của tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trên địa bàn *(Tỉnh ủy Đắk Lắk đã ban hành Chương trình số 37-CTr/TU ngày 18/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW; Tỉnh ủy Phú Yên đã ban hành Chương trình số 28-CTr/TU ngày 30/6/2023 về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW)*. Đồng thời, lồng ghép tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị đến từng cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân; phối hợp với Trung ương tổ chức Hội nghị trực tuyến quán triệt, triển khai thực hiện.

Để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên (trước sắp xếp) đã ban hành các kế hoạch hành động để triển khai thực hiện[1], trong đó, xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp theo lộ trình của từng năm, từng giai đoạn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; đồng thời, thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao.

[1] UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Kế hoạch số số 118/KH-UBND ngày 10/7/2023; UBND tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10/8/2023.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện những vấn đề liên quan đến liên kết vùng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ; thành lập Tổ điều phối cấp tỉnh tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và vùng Tây Nguyên[2],...

Nhìn chung, việc tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các Nghị quyết số 23-NQ/TW và số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị từ tỉnh đến cơ sở được triển khai kịp thời, bảo đảm theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh đã nghiên cứu, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của tỉnh bằng kế hoạch, chương trình hành động để triển khai, tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, vùng Tây Nguyên.

2. Kết quả đạt được

Nghị quyết số 23-NQ/TW và Nghị quyết số 26-NQ/TW được ban hành là một bước đột phá quan trọng để mở ra cơ hội phát triển mới cho vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, vùng Tây Nguyên; là tiền đề, định hướng đặc biệt quan trọng, mở ra nhiều cơ hội mới, tạo điều kiện thuận lợi cho vùng nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng có thể phát huy, khai thác có hiệu quả hơn nữa các tiềm năng, thế mạnh, vượt qua khó khăn, thách thức, tạo bước chuyển biến mới, mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trong đó xác định mục tiêu:

- *Đối với vùng Tây Nguyên:* Phấn đấu đến năm 2030, Tây Nguyên là vùng phát triển nhanh, bền vững dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn; giàu bản sắc văn hóa dân tộc, điểm đến đặc sắc, hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế. Phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hình thành một số sản phẩm nông nghiệp quy mô lớn có thương hiệu quốc tế gắn với các trung tâm chế biến. Cơ bản hình thành hạ tầng giao thông quan trọng, hạ tầng số. Hệ thống thiết chế văn hóa được nâng cấp. Giải quyết căn bản vấn đề đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện. Hệ sinh thái rừng, nhất là rừng đầu nguồn và đa dạng sinh học được bảo tồn và phát triển; an ninh nguồn nước được bảo đảm. Quốc phòng, an ninh khu vực biên giới được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, duy trì ổn định. Tổ chức đảng, hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố, tăng cường.

- *Đối với vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ:* Đến năm 2030, Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là vùng phát triển năng động, nhanh và bền vững, mạnh về kinh tế biển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả

[2] Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh Phú Yên.

với biến đổi khí hậu; có một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hợp tác quốc tế lớn của cả nước với các khu kinh tế ven biển và hệ thống đô thị ven biển đạt chuẩn quốc gia và khu vực; là cửa ngõ ra biển của vùng Tây Nguyên và nước bạn Lào; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử và hệ sinh thái biển, đảo, rừng được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; các tổ chức đảng, hệ thống chính trị vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

Đây là định hướng, căn cứ quan trọng cho hai tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên (trước sắp xếp) trong việc triển khai, xây dựng Quy hoạch, định hướng, chiến lược phát triển trong thời gian tới, kỳ vọng sẽ tạo được đột phá và có bước chuyển biến mới, bộ mặt mới với nhiều đóng góp mới cho toàn vùng nói riêng và đất nước nói chung trong thời kỳ chiến lược mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội về nhiệm vụ năm 2024; tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị; hoàn thiện thể chế, cơ chế tổ chức điều phối, liên kết phát triển vùng; phấn đấu xây dựng, phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, vùng Tây Nguyên phát triển nhanh, bền vững. Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ có nhiều đổi mới, cải cách mạnh mẽ, ưu tiên cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, triển khai các chính sách, biện pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn và hỗ trợ nguồn lực để giúp cho tỉnh cũng như các địa phương khác có thêm điều kiện để phát triển.

Từ năm 2023 đến nay, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 trong thời gian trước, nhưng tình hình kinh tế - xã hội của 02 tỉnh trước sắp xếp năm 2023 - 2024 tiếp tục duy trì phát triển. Quy mô nền kinh tế tiếp tục duy trì đà phát triển tốt, đến hết năm 2024, tổng GRDP (giá hiện hành) của 02 tỉnh tăng 28% so với năm 2022. Các khu vực kinh tế đều có tăng trưởng so với cùng kỳ. Sản xuất nông nghiệp vượt kế hoạch đề ra; sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, tổng mức bán lẻ hàng hóa, kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục tăng cao. Nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội, thể thao diễn ra sôi nổi góp phần đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và thu hút khách du lịch đến tỉnh. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng trên một số lĩnh vực. Công tác an sinh xã hội, chăm sóc người có công, giảm nghèo, thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tiếp tục được quan tâm, triển khai kịp thời. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và cải cách hành chính được tích cực thực hiện. Quốc phòng được tăng cường; chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới được giữ vững.

Trong 7 tháng đầu năm 2025, tỉnh Đắk Lắk thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh đồng thời với việc triển khai sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; cũng như các tỉnh thành trong cả nước, trong thời gian qua, tỉnh Đắk Lắk đã nỗ lực hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, đến nay bộ máy cơ bản đưa vào vận hành thông suốt, tình hình kinh tế xã hội (trước và sau khi sắp xếp) nhìn chung phát triển ổn định, cơ bản đảm bảo các mục tiêu, tiến độ chung theo yêu cầu. Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm ước đạt 7,14% (trong đó tỉnh Đắk Lắk cũ đạt 7,09%; tỉnh Phú Yên cũ đạt 7,23%), về cơ bản đáp ứng được kịch bản tăng trưởng địa phương đã đề ra. Quy mô kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) ước đạt 92.162 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 28.643 tỷ đồng, tăng 9,34%. Hầu hết các ngành, lĩnh vực đều đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ, trong đó:

- Sản xuất nông - lâm - thủy sản cơ bản ổn định. Toàn tỉnh, đã thu hoạch xong vụ Đông - Xuân, sản lượng lương thực có hạt ước đạt 621.797 tấn, tăng 2,36% so cùng kỳ. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, tổng số lượng đàn vật nuôi gia súc, gia cầm toàn tỉnh ước đạt hơn 23,6 triệu con. Công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng được chú trọng thực hiện, diện tích rừng trồng mới là 1.596 ha, tăng 1,08% so cùng kỳ. Hoạt động nuôi trồng và khai thác thuỷ sản được duy trì ổn định; sản lượng thủy sản toàn tỉnh ước đạt 12.138 tấn, tăng 1,09% so cùng kỳ.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 12,5%. Sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ.

- Hoạt động dịch vụ, thu hút khách du lịch diễn ra sôi động, hàng hoá lưu thông thông suốt, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 7 tháng ước đạt hơn 106 nghìn tỷ đồng, tăng 13,9% so cùng kỳ, đạt 59% kế hoạch. Tổng kim ngạch xuất khẩu 7 tháng ước thực hiện 1.789 triệu USD, tăng 32,5% so cùng kỳ. Tổng lượt khách du lịch đến Đắk Lắk 7 tháng ước đạt 4,595 triệu lượt, đạt 72,94% kế hoạch; tổng thu từ du lịch ước đạt 8.385 tỷ đồng, đạt 66,54% kế hoạch.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 9.564 tỷ đồng, bằng 71,38% dự toán Trung ương giao (13.398 tỷ đồng) và bằng 58,64% dự toán tỉnh giao (16.310 tỷ đồng). Trong đó, thu tiền sử dụng đất đạt 2.740 tỷ đồng, đạt 72,72% dự toán Trung ương giao (3.768 tỷ đồng) và đạt 42,67% dự toán tỉnh giao (6.421 tỷ đồng).

- Thành lập mới 1.676 doanh nghiệp, đạt 45,44% kế hoạch. Luỹ kế số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn là 18.943 đơn vị (gồm 17.853 doanh nghiệp và 1.090 chi nhánh của doanh nghiệp ngoài tỉnh).

- Công tác thu hút, xúc tiến đầu tư được quan tâm thực hiện. Luỹ kế từ đầu năm đến nay có 30 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký hơn 15.530 tỷ đồng và điều chỉnh chủ trương đầu tư 58 dự án.

- Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; cuộc vận động xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai quyết liệt, hiệu quả, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu. Đến ngày 31/7/2025, toàn tỉnh đã hoàn thành khởi công 100% hỗ trợ xây mới và sửa chữa cho 8.916 căn nhà, đã có 6.912 căn nhà bàn giao đưa vào sử dụng, đạt tỷ lệ 77,52% KH. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và cải cách hành chính được tích cực thực hiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

**** Dự kiến kinh tế - xã hội cả năm 2025***

Mặc dù dự báo trong những tháng cuối năm sẽ còn có nhiều khó khăn và Cục Thống kê ước tính lần 1 năm 2025 tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 6,79% (tại Công văn số 1260/CTK-TKQG ngày 08/7/2025), tuy nhiên, tỉnh Đắk Lắk quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng cả năm đạt 8% trở lên và xác định tăng trưởng 6 tháng cuối năm của tỉnh phải đạt từ 8,64% trở lên. Dự kiến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh như sau:

- Tăng trưởng kinh tế năm 2025 ước đạt 8% trở lên. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 80,5 triệu đồng/người.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 68.100 tỷ đồng, tăng 16,31% so với năm 2024, chiếm khoảng 27% trong tổng GRDP theo giá hiện hành.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.235 triệu USD, tăng 2,2% so với năm 2024.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 182.281 tỷ đồng, tăng 9,4% so với năm 2024.

- Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 16.310 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 27,2%.

- Hoàn thành khởi công xây dựng 2.800 căn nhà ở xã hội.

- Thành lập mới 3.688 doanh nghiệp và 75 HTX.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 4% trở lên; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn 2,15%.

- Giải quyết việc làm cho khoảng 55.800 người, trong đó xuất khẩu lao động 2.950 người. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 70%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến cuối năm 2025 đạt 59%.

- Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) đạt 29,8 giường/1 vạn dân; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95%.

- Phấn đấu đến cuối năm 2025, lũy kế có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn

mới, tương ứng tỷ lệ 29,55%.

- Đến cuối năm 2025, tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 38,46%; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 92%; tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 93,13%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,42%; tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 41,37%.

3. Một số tồn tại, hạn chế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng phát triển. Thu ngân sách Nhà nước chưa đạt mục tiêu đề ra. Nông nghiệp tuy tăng trưởng nhưng còn nhiều yếu tố thiếu bền vững. Tỷ lệ che phủ rừng chưa đạt mục tiêu đề ra; Tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng chưa đạt kỳ vọng. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; giải ngân vốn đầu tư công hằng năm còn đạt thấp. Phát triển đô thị còn nhiều bất cập; Thương mại - dịch vụ phát triển, nhưng đóng góp vào cơ cấu kinh tế còn thiếu ổn định. Các doanh nghiệp dịch vụ có quy mô nhỏ, ứng dụng khoa học và công nghệ còn hạn chế. Năng lực cạnh tranh của ngành du lịch chưa cao, chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học chưa theo kịp yêu cầu. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế còn thiếu, chưa đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cấp xã còn hạn chế, chưa được đầu tư đồng bộ. Tỷ lệ hộ nghèo, đặc biệt là tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên chủ yếu là do: Tình hình thế giới còn diễn biến phức tạp, suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh; doanh nghiệp sản xuất khó tiếp cận nguồn vốn trong bối cảnh lãi suất huy động tăng; áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, vật tư, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, hoạt động xây dựng, đầu tư công... Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân, dẫn đến tăng trưởng còn chậm. Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong một số trường hợp còn thiếu chủ động, chưa hiệu quả, trách nhiệm chưa cao...

4. Kiến nghị, đề xuất:

(1) Kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm, sớm ban hành Nghị quyết mới về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với vùng mới được hình thành là vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Đồng thời, kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục triển khai các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng một cách thiết thực, hiệu quả, theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao, nâng cao vai trò điều phối, liên kết của Hội đồng điều phối vùng, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các tỉnh, thành phố, khắc phục các điểm nghẽn phát triển.

(2) Sau hợp nhất, các địa phương có không gian và dư địa phát triển mới,

vì vậy để sớm có định hướng phát triển các tỉnh sau hợp nhất, tỉnh Đắk Lắk kính đề nghị Quốc hội, Chính phủ sớm ban hành Luật Quy hoạch sửa đổi để rút gọn thủ tục điều chỉnh quy hoạch, phù hợp với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Xem xét, cho phép áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với hoạt động tư vấn lập, điều chỉnh quy hoạch để rút ngắn thời gian. Xem xét cơ chế đặc thù cho phép điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với các dự án cấp bách, quan trọng.

(3) Tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất có địa bàn tương đối rộng, xếp thứ 3 về diện tích (chỉ sau Lâm Đồng và Gia Lai), do đó cần thiết phải sớm hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế mới của tỉnh. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Bộ Tài chính quan tâm đặc biệt, ưu tiên nguồn vốn để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối phía Đông và phía Tây Đắk Lắk, trong đó: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc kết nối đoạn từ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đến Quốc lộ 14 (chiều dài khoảng 127km); Đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 29 với chiều dài khoảng 147km (UBND liên tỉnh đã có Tờ trình số 141/LT-ĐL-PY ngày 17/6/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà).

Gửi kèm:

- Phụ lục 1: Báo cáo chi tiết sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị;

- Phụ lục 2: Báo cáo chi tiết sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị;

- Các Phụ lục: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cụ thể 3 năm 2023 - 2025; Tình hình thực hiện nhiệm vụ, đề án cụ thể tại Chương trình hành động của Chính phủ; Tình hình thực hiện các dự án cụ thể tại Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW và Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Phg 02b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái